

BẢNG TỔNG HỢP CÁC PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CỦA TỪNG NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI

Dự án: Xây dựng đường phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Bàu Bàng (Phường Minh Hưng - Đợt 3)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Minh Hưng)

STT	Số BB-GTBTHT	Họ và tên	Địa chỉ chủ sử dụng	Số CCCD/CC	Thông tin thửa đất thu hồi								A. Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định										Tái Định cư		Ghi chú	
					Địa chỉ thửa đất	BD trên GCNQSDĐ		BD dự án		Số tờ BD (Theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VP ĐKDD)		Diện tích đất thu hồi			Đất (đồng)	Nhà, công trình (đồng)	Cây trồng (đồng)	Vật nuôi (đồng)	Di chuyển (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất nông nghiệp (đồng)	Khen thưởng (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định (đồng)	Tổng số ô được bố trí (ô)		Bổ trí tại cụm TĐC - khu dân cư Thành Tâm, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Chơn Thành, TP. Đồng Nai)
						Số thửa	Số tờ BD	Số thửa	Số tờ BD	Số thửa	Số tờ BD	Tổng đất thu hồi (m ²)	Đất ở thu hồi (m ²)	Đất NN thu hồi (m ²)												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(23)	(23)	(24)	(24)	(25)	(26)
1	22 - MH/PACT-TQL13-BB	Ông Hoàng Văn Cường	Xã Minh Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	074081007154	Khu phố Minh Long 2	810	14	20	TĐ 01-2024	451	137	239.9	100.0	139.9	184.607.400	0	4.727.176	0	0	0	0	12.000.000	201.334.576	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 03 ngày 07/5/2026
2	23- MH/PACT-TQL13-BB	Ông Hoàng Lân và bà Nguyễn Thị Thuý	Phường Xuân Hoà, TP.Hồ Chí Minh	079088010569 034195003152	Khu phố Minh Long 1	877	14	16	TĐ 600-2023	0	137	148.5	50.7	97.8	112.647.900	0	0	0	0	40.489.200	0	12.000.000	165.137.100	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 03 ngày 07/5/2026
3	24- MH/PACT-TQL13-BB	Ông Phạm Ngọc Châu và bà Đoàn Thị Nguyên	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, TP. Đồng Nai	070081001928 035188005234	Khu phố Minh Long 2	743	14	18	TD 614-2023	352	137	5.441.6	0.0	5.441.6	1.773.961.600	368.466.400	193.462.997	0	0	2.252.822.400	14.400.000	0	4.603.113.397	0	0	Niêm yết đợt 03 ngày 07/5/2026
4	25- MH/PACT-TQL13-BB	Bà Nguyễn Thị Ánh	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, TP. Đồng Nai	070190003518	Khu phố Minh Long 2	484	14	11	TD 614-2023	283	137	288.9	0.0	288.9	94.181.400	187.339.112	7.807.486	0	0	119.604.600	0	0	408.932.598	0	0	Niêm yết đợt 03 ngày 07/5/2026
5	26- MH/PACT-TQL13-BB	Hộ ông Nguyễn Thành Chiến	Khu phố Minh Long 5, phường Minh Hưng, TP. Đồng Nai	070068001339	Khu phố Minh Long 5	97B	19	7	TĐ 613-2023	302	119	2.435.6	0.0	2.435.6	575.775.840	0	49.240.209	0	0	863.663.760	0	0	1.488.679.809	0	0	Niêm yết đợt 03 ngày 07/5/2026
6	27 - MH/PACT-TQL13-BB	Ông Võ Minh Hồng	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, TP. Đồng Nai	070070001887	Khu phố Minh Long 2	239	14	36	TD 600-2023	485	137	10.260.3	0.0	10.260.3	3.344.857.800	7.821.920	337.032.393	0	0	4.247.764.200	0	0	7.937.476.313	0	0	Niêm yết đợt 03 ngày 07/5/2026
7	28- MH/PACT-TQL13-BB	Hộ ông Phạm Ngọc Danh	Khu phố 4, phường Chơn Thành, TP. Đồng Nai	070065004594	Khu phố Minh Long 5	69	19	1	TD 603-2023	145	119	9.113.8	0.0	9.113.8	1.682.264.000	5.745.920	309.729.031	0	0	2.523.396.000	0	0	4.521.134.951	0	0	Niêm yết đợt 03 ngày 07/5/2026
8	29- MH/PACT-TQL13-BB	Hộ bà Bùi Thị Tài	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, TP. Đồng Nai	070176002043	Khu phố Minh Long 2	211	14	13	TĐ 600-2023	351	137	715.4	0.0	715.4	233.220.400	310.127.666	19.772.709	0	0	296.175.600	0	0	859.296.375	0	0	Niêm yết đợt 03 ngày 07/5/2026
Tổng						8		8		8		28.644.0	150.7	28.493.3	8.001.516.340	879.501.018	921.772.001	0	0	10.343.915.760	14.400.000	24.000.000	20.185.105.119			